

Chuyên = Di Khai  
- P. COLICH STAMOT trics khai th Sinh

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ      Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 02 /KH-CN-QLKH  
V/v đề xuất nhiệm vụ Khoa học  
Công nghệ năm 2015

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 01 năm 2014

Kính gửi:



- Các Ban của tỉnh ủy.
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh.
- Các Tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp
- UBND các Huyện, Thành phố, Thị xã.
- Các trường Đại học và Cao đẳng trên địa bàn tỉnh
- Các tổ chức nghiên cứu KH&CN

Căn cứ Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 24/03/2009 của UBND Tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy chế Quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

Căn cứ Công văn số: 1548/BKHCN-KHTC, ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc “Hướng dẫn xây dựng khung kế hoạch KH&CN 5 năm 2011-2015”;

Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; định hướng phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên hướng dẫn đề xuất các đề tài nghiên cứu, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống năm 2015 (gọi tắt là đề tài, dự án) theo một số định hướng như sau:

**1. Lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn.**

Nghiên cứu những vấn đề cơ bản trong xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển KT-XH của tỉnh giai đoạn 2011-2020.

+ Xác định các biện pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế (theo thành phần kinh tế, vùng, ngành) trong quá trình phát triển;

+ Quan niệm về tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong hội nhập và cạnh tranh quốc tế, đặc biệt là công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn;

+ Xu hướng phân hóa giàu nghèo trong quá trình CNH-HĐH, các giải pháp khắc phục;

+ Nghiên cứu toàn diện, hệ thống về các giá trị văn hóa mới, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; nghiên cứu những đặc trưng về con người và cộng đồng của Thái Nguyên gắn với phát triển kinh tế bền vững;



+ Nghiên cứu về khoa học quản lý (quản lý kinh tế - xã hội), nghiên cứu thực thi có hiệu quả các cơ chế, chính sách mới của Nhà nước áp dụng cho các vùng khó khăn trong tỉnh.

## **2. Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.**

Nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi tiến bộ KH&CN trong ngành nông - lâm - chăn nuôi - thủy sản và công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm trên các lĩnh vực:

+ Cải thiện giống cây trồng và vật nuôi nhằm lựa chọn được các giống có năng suất, chất lượng cao và khả năng kháng bệnh tốt;

+ Nghiên cứu phục tráng các loài đặc hữu và có giá trị kinh tế cao của địa phương;

+ Nghiên cứu xây dựng và nhân rộng các mô hình canh tác trên đất dốc, sử dụng đất bền vững và nghiên cứu thay đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi;

+ Nghiên cứu áp dụng các công nghệ sản xuất an toàn (chè, rau, thực phẩm gia súc, gia cầm, v.v.), các công nghệ giữ ẩm, tưới cây vùng đồi;

+ Ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong lai tạo, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp;

+ Nghiên cứu xây dựng và mở rộng các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản theo phương thức công nghiệp, kinh tế trang trại, VAC, gắn với công nghiệp chế biến và sản xuất hàng hóa;

+ Nghiên cứu khả thi và xây dựng khu KH&CN nông nghiệp (hoặc khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao) trên địa bàn tỉnh với sự tham gia của người dân địa phương.

## **3. Lĩnh vực sản xuất công - thương nghiệp.**

+ Tiếp nhận công nghệ được chuyển giao nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của những sản phẩm công nghiệp chủ yếu thuộc các lĩnh vực: cơ khí, luyện kim, khai thác chế biến khoáng sản; chế biến nông, lâm sản và vật liệu xây dựng.

+ Phát triển ứng dụng công nghệ mới trong bảo quản, chế biến nông sản, thực phẩm, tập trung vào nhóm sản phẩm lương thực, rau, hoa quả, lâm sản, chè ở quy mô vừa và nhỏ bao gồm:

- Nghiên cứu, áp dụng các công nghệ trong sơ chế, phân loại, làm sạch, đóng gói thích hợp tạo sản phẩm chất lượng, ổn định và đồng nhất cung cấp nguyên liệu cho các cơ sở chế biến tập trung.



• Nghiên cứu tiếp thu và phổ biến các công nghệ bảo quản lạnh, công nghệ an toàn thực phẩm trong bảo quản rau, hoa quả tươi, thủy sản, các sản phẩm chăn nuôi phục vụ tiêu dùng nội tỉnh và xuất khẩu. Nghiên cứu ứng dụng các chất bảo quản sinh học, chất có nguồn gốc tự nhiên không có độc tính cao.

#### **4. Lĩnh vực công nghệ thông tin.**

- Ứng dụng nhanh, rộng rãi và có hiệu quả công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong đó, ưu tiên hoàn chỉnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước theo mô hình chính phủ điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã/phường.

- Đẩy nhanh các hoạt động nghiên cứu và phát triển về công nghệ thông tin để giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết của tỉnh.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, công nghệ GIS nhằm nâng cao năng lực, chất lượng quy hoạch, quản lý đô thị. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị theo hướng trao đổi đa chiều (giữa các ngành, các cấp, các địa phương) phục vụ quản lý đô thị.

#### **5. Lĩnh vực khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.**

- Nghiên cứu tiềm năng về đa dạng sinh học và các loài tài nguyên quý đang có nguy cơ cạn kiệt do khai thác quá mức và do môi trường suy thoái.

- Nghiên cứu các yếu tố khí tượng và tự nhiên gắn với các vùng sinh thái phục vụ dự báo phòng chống thiên tai (bão lụt, cháy rừng, sạt lở bờ sông, bồi lấp cửa sông, hạn hán, v.v.)

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ ít chất thải, tiết kiệm năng lượng, xử lý rác thải khép kín. Các giải pháp cải thiện chất lượng môi trường đô thị, nông thôn, các mô hình quản lý, xử lý chất thải, cấp nước sạch và vệ sinh môi trường, các giải pháp phòng chống ô nhiễm, đặc biệt ô nhiễm công nghiệp.

#### **6. Lĩnh vực phục vụ lợi ích cộng đồng, giáo dục và đào tạo, y dược học.**

- Trong lĩnh vực khoa học giáo dục, tập trung vào đổi mới, hoàn thiện nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục, đào tạo theo hướng hiện đại cùng với đổi mới cơ chế quản lý:

+ Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh;

+ Đổi mới nội dung, chương trình trong hệ thống giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng, xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục;

+ Biên soạn giáo trình giảng dạy gắn với đặc thù riêng của tỉnh.

- Trong y tế:

+ Tập trung vào các nghiên cứu ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ trong chẩn đoán, điều trị, y học dự phòng, phòng chống các bệnh xã hội, bệnh nghề nghiệp, điều trị các bệnh hiểm nghèo, giải pháp khoa học trong kế hoạch hóa gia đình;

+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất một số loại thuốc phòng và chữa bệnh, giảm nhập khẩu thuốc;

+ Nghiên cứu tổng kết thực tiễn, đề xuất các mô hình, giải pháp phòng chống và điều trị các bệnh, dịch nguy hiểm phổ biến;

+ Nghiên cứu mô hình và các giải pháp tăng cường chăm sóc và bảo vệ bà mẹ trẻ em;

+ Nghiên cứu mô hình và các giải pháp tăng cường quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường;

+ Ứng dụng các thành tựu Khoa học – kỹ thuật, công nghệ mới trong y học hiện đại, kết hợp với y - dược học cổ truyền phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng;

+ Nghiên cứu hệ thống các giải pháp trong lĩnh vực xã hội khác như việc làm, giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội.

Trên đây là những định hướng chính đối với hoạt động nghiên cứu triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2015 của tỉnh Thái Nguyên, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo để các tổ chức và cá nhân tham gia nghiên cứu và triển khai khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh biết và đề xuất đề tài, dự án thực hiện theo mẫu gửi kèm. Thời hạn để gửi đăng ký chậm nhất là ngày 31/3/2014.

Toàn bộ nội dung công văn và biểu mẫu đăng ký được đăng tải trên website của Sở Khoa học và Công nghệ Thái Nguyên <http://dosttn.gov.vn> hoặc liên hệ theo địa chỉ:

Phòng Quản lý Khoa học – Sở Khoa học và Công nghệ:

(ĐT: 0280.3856.335; Fax: 0280.3857.943; Email: [phamdong2006@yahoo.com](mailto:phamdong2006@yahoo.com))

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: QLKH,VT. *og*

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Bùi Văn Hoan**



**MẪU PHIẾU ĐỀ XUẤT**  
**DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP TỈNH NĂM 2015**

- 1- Tên dự án sản xuất thử nghiệm:
- 2- Chủ nhiệm dự án:
- 3- Cơ quan chủ trì thực hiện dự án:
- 4- Cơ quan chủ quản:
- 5- Xuất xứ của dự án: (Nếu rõ các nguồn sau)
  - + Kết quả của các Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được Hội Đồng khoa học công nghệ (KHCCN) các cấp đánh giá và kiến nghị áp dụng;
  - + Sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng KHCCN;
  - + Kết quả KHCCN từ nước ngoài đã được các tổ chức có thẩm quyền thẩm định công nhận.
- 6- Tính cấp thiết của Dự án:
  - + Sự phù hợp các hướng công nghệ ưu tiên, những công nghệ phục vụ ngành kinh tế quan trọng.
  - + Tạo ra công nghệ (Quy trình, thiết bị,...) các sản phẩm mới có chất lượng, có tính cạnh tranh cao và chuyên giao được sản xuất.
  - + Có hiệu quả kinh tế xã hội;
  - + Có tính khả thi cao;
- 7- Thời gian triển khai dự án:
- 8- Mục tiêu dự án:
- 9- Nội dung và quy mô dự án:
- 10- Sản phẩm và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của dự án:
- 11- Về thị trường tiêu thụ sản phẩm và địa chỉ áp dụng:
- 12- Nhu cầu kinh tế thực hiện dự án:  
Tổng kinh phí để thực hiện Dự án:  
Trong đó:
  - Trừ kinh phí SNKH của tỉnh (Triệu đồng)
  - Vốn đối ứng của cơ quan thực hiện (triệu đồng)
  - Đối ứng từ nguồn khác:
- 13- Khả năng thu hồi kinh phí : ..... triệu đồng.

Cơ quan đăng ký  
(Ký tên, đóng dấu)

Người đăng ký  
(Họ tên, chữ ký)

**MẪU PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
CẤP TỈNH NĂM 2015**

- 1. Tên đề tài:**
- 2. Chủ nhiệm đề tài:**
- 3. Cơ quan chủ trì thực hiện:**
- 4. Cơ quan chủ quản:**
- 5. Tính cấp thiết của Đề tài:**
  - 5.1 Ý nghĩa thực tiễn của đề tài:**
    - + trực tiếp góp phần quan trọng giải quyết những vấn đề cấp bách của sản xuất và đời sống.
    - + Kết quả nghiên cứu có tác động đến phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng của Tỉnh.
  - 5.2 Ý nghĩa của đề tài:**
    - + Tính mới:
    - + Tính tiên tiến:
  - 5.3 Ý nghĩa kinh tế xã hội:**
  - 5.4 Tính khả thi:**
- 6. Mục tiêu đề tài:**
- 7. Nội dung của đề tài:**

Liệt kê và mô tả nội dung cần nghiên cứu, nêu bật được những nội dung mới và phù hợp để giải quyết vấn đề đặt ra, kể cả những dự kiến hoạt động phối hợp để chuyển giao kết quả nghiên cứu đến người sử dụng.
- 8. Phương pháp nghiên cứu:**
- 9. Dự kiến sản phẩm của đề tài:**
- 10. Khả năng và địa chỉ áp dụng:**
- 11. Nhu cầu kinh phí thực hiện đề tài:**

Cơ quan đăng ký  
(Ký tên, đóng dấu)

Người đăng ký  
(Họ tên, chữ ký)

**MẪU PHIẾU ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
CẤP TỈNH NĂM 2015**

1. Tên dự án ứng dụng khoa học công nghệ:
2. Chủ nhiệm dự án:
3. Cơ quan chủ trì thực hiện dự án:
4. Cơ quan chủ quản:
5. Tính cấp thiết của dự án:
  - a. Cơ sở và các luận cứ kinh tế - xã hội, Kh&CN, Các lĩnh vực khác....  
Nhằm lý giải tại sao phải thực hiện dự án.
  - b. Lý do để lựa chọn địa bàn triển khai dự án:
6. Thời gian triển khai thực hiện dự án:
7. Mục tiêu của dự án:
8. Nội dung và quy mô của dự án:
9. Dự kiến kết quả của dự án:
10. Nhu cầu kinh phí thực hiện dự án:

***Tổng kinh phí thực hiện Dự án:***

Trong đó:

- Từ kinh phí SNKH của tỉnh: (Triệu đồng)
- Vốn đối ứng của cơ quan thực hiện. (Triệu đồng)
- Đối ứng từ nguồn khác.

**Cơ quan đăng ký**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Người đăng ký**  
(Họ tên, chữ ký)